Trường: THPT ĐẠI AN

# Tổ: SỬ-ĐỊA-GDKTPL

Bài 28

**THƯƠNG MẠI, TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG VÀ DU LỊCH**

(03 tiết)

# I. MỤC TIÊU

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: thông qua các hoạt động học tập như thu thập thông tin và trình bày báo cáo địa lí; vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tế...

- Giao tiếp và hợp tác: thông qua thông qua các hoạt động nhóm và phương pháp dạy học hợp tác

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua các hoạt động phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến ngành du lịch.

**b. Năng lực chuyên biệt:**

\* Năng lực nhận thức khoa học địa lí:

- Trình bày được vai trò, đặc điểm của ngành thương mại, tài chính ngân hàng và du lịch.

- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của ngành thương mại, tài chính ngân hàng và du lịch.

- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố của ngành thương mại, tài chính ngân hàng và du lịch.

\* Năng lực tìm hiểu địa lí:

- Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlat…có liên quan đến bài

- Biết đọc và sử dụng bản đồ.

- Khai thác Internet phục vụ bài học

\*Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng địa lí vào cuộc sống:

- Vẽ được biểu đồ và phân tích được số liệu thống kê ngành dịch vụ

- Viết được báo cáo tìm hiểu 1 ngành dịch vụ

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ trung thực trong học tập, tìm hiểu kiến thức và hợp tác nhóm.

- Có trách nhiệm đóng góp vào sự phát triển các ngành kinh tế dịch vụ tại địa phương thông qua việc tôn tạo và bảo vệ các di tích, khai thác hợp lí tài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường…

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

# Giáo viên

* Tranh ảnh, video về ngành thương mại, tài chính ngân hàng, du lịch trên thế giới.
* Bản đồ, lược đồ ngành thương mại, du lịch thế giới.
* Sơ đồ hệ thống hóa kiến thức chủ đề.
* Máy chiếu, máy tính, phiếu học tập, phiếu đánh giá

# Học sinh

- Sách, vở, dụng cụ học tập. Điện thoại thông minh có Internet

- Phiếu học tập đã làm ở nhà

- Sản phẩm làm việc nhóm

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**Tiết 1**

**Hoạt động 1: Khởi động/Mở đầu ( 5 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú để bắt đầu bài, kết nối các kiến thức HS đã có về ngành thương mại

**b. Nội dung:** HS chơi trò chơi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS  
**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV nêu luật chơi: GV chia lớp thành 2 dãy lần lượt kể tên các mặt hàng xuất khẩu và nhập khẩu của Việt Nam mà em biết?

+ HS trả lời nhanh trong 5s một đáp án. Hết 5s không trả lời được thì đội bạn trả lời, nếu trả lời đúng thì đội đó thắng.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS nhận nhiệm vụ, trả lời

**- Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét đánh giá kết quả làm việc của 2 nhóm đồng thời dẫn dắt vào bài 28 từ nội dung ngành thương mại sau đó đến 2 ngành còn lại và bắt đầu vào bài mới.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về thương mại( 25 phút)**

1. **Mục tiêu:**

- Trình bày được vai trò, đặc điểm của ngành thương mại.

- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của ngành thương mại.

- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố của ngành thương mại.

- Thiết kế được sản phẩm sơ đồ tư duy ngành kinh tế thương mại

- Liên hệ về vai trò ngành các ngành kinh tế này ở địa phương, Việt Nam.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Thương mại**   |  |  | | --- | --- | | a. Vai trò | b. Đặc điểm | | - Với phát triển kinh tế:  + Là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng.  + Điều tiết sản xuất, giúp trao đổi hàng hoá được mở rộng, thúc đẩy sản xuất phát triển.  - Với các lĩnh vực khác:  + Định hướng tiêu dùng, tạo tập quán tiêu dùng mới.  + Thúc đẩy phân công lao động giữa các lãnh thổ trong nước và trên thế giới. | - Thương mại là quá trình trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa bên bán và bên mua đồngthời tạo ra thị trường.  - Hoạt động thương mại chịu tác động của quy luật cung và cầu.  - Không gian hoạt động thương mại không chỉ giới hạn trong phạm vi quốc gia (nộithường) mà còn giữa các quốc gia với nhau (ngoại thương).  - Hoạt động ngoại thương được đo lường bằng cán cân xuất nhập khẩu.  + Nếu trị giá xuấtkhẩu lớn hơn trị giá nhập khẩu gọi là xuất siêu.  + Nếu trị giả xuất khẩu nhỏ hơn trị giánhập khẩu gọi là nhập siêu.  - Sự kết hợp giữa thương mại và công nghệ đã dẫn đến sự bùng nổ của thương mạiđiện tử. |   **2. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố**   |  |  | | --- | --- | | Nhân tố | Ảnh hưởng | | Vị trí địa lí | Hình thành đầu mối thương mại, thu hút đầu tư, thúc đẩy thương mại phát triển. | | Trình độ phát triển kinh tế và lịch sử - văn hóa. | Cơ cấu thương mại, quy mô phát triển thương mại. | | Đặc điểm dân cư | Sức mua và nhu cầu của người dân. Hình thành mạng lưới thương mại. | | Khoa học – công nghệ | Thay đổi cách thức, loại hình thương mại. | | Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. | Thúc đẩy đầu tư quốc tế, phát triển, ngoại thương, hình thành các tổ chức thương mại quốc tế. |   **3. Tình hình phát triển và phân bố**   |  |  | | --- | --- | | Nội thương | Ngoại thương | | - Hoạt động thương mại trong các quốc gia ngày càng phát triển.  - Quy mô thị trường định thương mại giữa các nước hàng hoá ngày càng phát triển, hàng hoá trên thị trường thành viên. ngày càng phong phú, đa dạng.  - Việc mua bán hàng hoá thường diễn ra tại các cửa hàng bán lẻ, chợ, siêu thị,  - Thương mại điện tử đang phát triển mạnh mẽ, làm thay đổi thương mại truyền thống. | - Thị trường thế giới hiện nay là thị trường toàn cầu, xu hướng toàn cầu hoá kinh tế đanglà xu hướng quan trọng nhất trong nền kinh tế thế giới.  - Thương mại quốc tế ngày càng tăng về khối lượng và giá trị hàng hoá.  - Các mặt hàng xuất nhập khẩu hàng đầu thế giới là dầu thô, linh kiện điện tử, ô tô, lương thực và dược phẩm. | |

**d) Tổ chức thực hiện: Nhiệm vụ 1**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc SGK, quan sát hình ảnh trên máy chiếu, kết hợp vốn hiểu biết của bản thân và trao đổi với bạn bên cạnh để trả lời câu hỏi:

+ Nhóm 1 + 3: Dựa vào thông tin mục 1: Hoàn thành phiếu học tập sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Vai trò**.(có ví dụ minh họa) | **b. Đặc điểm** |
|  |  |

+ Nhóm 2+ 5: Dựa vào thông tin mục 2, hãy phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố thương mại.(có ví dụ minh họa) Hoàn thành phiếu học tập sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhân tố** | **Ảnh hưởng** |
| Vị trí địa lí |  |
| Trình độ phát triển kinh tế và lịch sử - văn hóa. |  |
| Đặc điểm dân cư |  |
| Khoa học – công nghệ |  |
| Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. |  |

+ Nhóm 3+ 6: Dựa vào thông tin mục 3 và hình 3, hãy trình bày tình hình phát triển và phân bố thương mại .(có ví dụ minh họa). Hoàn thành phiếu học tập sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội thương** | **Ngoại thương** |
|  |  |

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Các nhóm nghiên cứu nội dung SGK, tài liệu hoàn thành câu hỏi trong 05 phút.

+ GV: quan sát và trợ giúp các nhóm.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ Các nhóm trao đổi chéo kết quả và bổ sung cho nhau.

+ Đại diện một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.

**- Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động của từng nhóm ( Phiếu đánh giá) và chốt kiến thức.

**Tổ chức thực hiện: Nhiệm vụ 2**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV lấy lại các nhóm cũ**,** yêu cầu mỗi nhóm thiết kế được sơ đồ tư duy kiến thức về ngành thương mại theo bài đã học ra giấy

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS làm việc theo nhóm trong khoảng thời gian: 7 phút.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV yêu cầu đại diện HS nhóm lên treo sơ đồ lên bảng.

+ Các HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định:**

**+** GV nhận xét kết quả hoạt động.

+ GV đánh giá kết quả làm việc của nhóm bằng điểm số

**\* GV yêu cầu mỗi HS về nhà tiếp tục tự thiết kế được sơ đồ tư duy kiến thức về ngành thương mại theo bài đã học**

**Tiết 2,3:**

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về ngành tài chính ngân hàng**

**a) Mục tiêu:** Trình bày được vai trò, đặc điêm, các nhân tố ảnh hưởng và tình hình phát triển, phân bố ngành tài chính, ngân hàng.

**b) Nội dung:** HS quan sát hình ảnh trên máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm: Dự kiến sản phẩm hoàn thành:**

|  |
| --- |
| **II. Tài chính, ngân hàng.**  **1. Vai trò, đặc điểm**  **a) Vai trò**  - Là huyết mạch của nền kinh tế, động lực thúc đẩy kinh tế phát triển.  - Cung cấp các dịch vụ tài chính, đảm bảo cho các hoạt động đầu tư và sản xuất diễn raliên tục, góp phần điều tiết sản xuất và ổn định nền kinh tế,  - Xác lập các mối quan hệ tài chính trong xã hội, góp phần tạo việc làm, tăng năng suấtlao động.  –Thông qua các hoạt động tài chính toàn cầu, thúc đẩy toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới.  **b) Đặc điểm**  - Tài chính ngân hàng là một lĩnh vực rất rộng, bao gồm nhiều hoạt động như ngân hàng,tài chính doanh nghiệp, tài chính công, tài chính quốc tế,...  - Do tính rủi ro cao và có phản ứng dây chuyền trong hệ thống nên sản phẩm tài chính ngân hàng thường được thực hiện theo những quy trình nghiêm ngặt.  Khách hàng lựa chọn dịch vụ tài chính ngân hàng dựa vào tính thuận tiện, sự an toàn, lãi suất và phí dịch vụ. Chất lượng sản phẩm thường chỉ có thể được đánh giá trong và sau khi sử dụng dịch vụ.  **2. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố**  - Nhu cầu phát triển kinh tế và khả năng tài chính của người dân ảnh hưởng trực tiếp đếnsự phát triển tài chính ngân hàng.  - Các đặc điểm về phân bố các trung tâm kinh tế, dân cư, quần cư,... ảnh hưởng đến sựphân bố, quy mô của các cơ sở giao dịch tài chính ngân hàng.  - Sự phát triển của khoa học - công nghệ ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động, năng suất laođộng của ngành tài chính ngân hàng.  **3. Tình hình phát triển và phân bố**  - Ngành tài chính ngân hàng xuất hiện từ lâu và phát triển ở nhiều nước trên thế giới.  - Nhiều tổ chức tài chính ngân hàng quốc tế được thành lập. Tài chính ngân hàng là một trong những ngành trụ cột ở các nước phát triển như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Anh, Đức, Pháp, Liên bang Nga, Hàn Quốc,...  - Ở các nước đang phát triển, hoạt động tài chính ngân hàng cũng ngày càng sôi động và có đóng góp lớn đối với sự phát triển chung của nền kinh tế.  - Các trung tâm tài chính hàng đầu thế giới là Niu Oóc, Luân Đôn, Thượng Hải,  Tô-ky-Ô,... |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS tìm hiểu SGK kết hợp quan sát hình ảnh, video trên máy chiếu với kiến thức của bản thân và trao đổi với bạn bên cạnh để hoàn thành nhiệm vụ:

+ Dựa vào mục 1, hãy trình bày vai trò và đặc điểm của tài chính ngân hàng.

+ Dựa vào thông tin mục 2, hãy phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố tài chính ngân hàng.

+ Dựa vào thông tin mục 3, hãy trình bày tình hình phát triển và phân bố tài chính ngân hàng.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS làm việc theo cặp trong khoảng thời gian: 7 phút.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV yêu cầu đại diện HS báo cáo kết quả.

+ Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định:**

**+** GV nhận xét kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

+ GV đánh giá kết quả làm việc của cá nhân HS bằng điểm số

# Hoạt động 2.3: Tìm hiểu vai trò, đặc điểm của ngành du lịch (10 phút)

**a. Mục tiêu:**

- Trình bày được vai trò, đặc điểm của ngành du lịch.

- Liên hệ về vai trò ngành du lịch ở địa phương.

**b. Nội dung:** Dựa vào thông tin mục 1, trình bày vai trò, đặc điểm ngành du lịch và cho ví dụ.

**c. Sản phẩm:**

* + - 1. **Vai trò, đặc điểm**

a/ Vai trò

* Kinh tế:

+ Khai thác hiệu quả các nguồn lực

+ Tạo nguồn thu, thúc đẩy phát triển các ngành liên quan

+ Tạo việc làm, tăng thu nhập

* Các lĩnh vực khác:

+ Đáp ứng nhu cầu tinh thần, phục hồi và bồi dưỡng sức khỏe cho con người

+ Bảo tồn, phát triển các giá trị văn hóa, bảo vệ môi trường

+ Tăng cường hiểu biết đất nước, quan hệ giữa các dân tộc, quốc gia

b/ Đặc điểm

* Là ngành đặc biệt, mang đặc điểm của một ngành kinh tế và văn hóa-xã hội
* Là ngành tổng hợp, liên quan đến nhiều ngành nghề khác
* Có tính mùa vụ, chịu ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế-xã hội, dịch bệnh…
* Khoa học công nghệ làm thay đổi hình thức, chất lượng của ngành dịch vụ

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 2 nhóm:

+ Các số chẵn tìm hiểu về “vai trò của ngành du lịch”

+ Các số lẻ tìm hiểu “đặc điểm ngành du lịch”

- HS đọc tài liệu trong SGK, điện thoại và các kiến thức đã được giao tìm hiểu, lấy ví dụ trong vòng 5 phút để chia sẻ với số tương ứng tạo thành cặp chẵn-lẻ

+ HS tự ghi chú ra giấy nhớ hoặc giấy nháp. Liên hệ VN hoặc địa phương để làm rõ

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS nhận nhiệm vụ, nhớ số của mình.

+ Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong 5 phút.

+ Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên làm việc theo cặp chẵn/lẻ riêng biệt so sánh, đối chiếu nhanh

+ Các thành viên làm việc theo cặp chẵn, lẻ để chia sẻ kết quả nghiên cứu

+ HS tự ghi vào vở của mình thông tin cơ bản

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV rút thăm số ngẫu nhiên trình bày

+ Yêu cầu thời gian 2 phút

+ Các thành viên còn lại phản biện, bổ sung thêm (nếu có)

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV nhận xét phần làm việc của HS

+ GV tổng kết, đánh giá cho điểm cặp có kết quả làm việc tốt và chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo

# Hoạt động 2.4: Tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến

# sự phát triển và phân bố du lịch – 10 phút

1. **Mục tiêu:**

- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố du lịch

- Liên hệ được các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch ở địa phương.

**b) Nội dung:**Hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển và phân bố du lịch

**c) Sản phẩm:**

**Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố**

* Tài nguyên du lịch (tự nhiên, nhân văn) >>> sản phẩm du lịch
* Thị trường >> Doanh thu, cơ cấu ngành
* Cơ sở vật chất kĩ thuật + cơ sở hạ tầng >>> tổ chức hoạt động
* Nguồn nhân lực >>> sự hài lòng của du khách
* Các nhân tố khác (sự phát triển KTXH, mức sống, chính sách, an ninh, dịch bệnh…) >> đều tác động đến sự phát triển và phân bố ngành

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ Chia lớp làm các nhóm nhỏ 3 HS

+ Tham gia chương trình: Thử thách 3 – 5 phút. Các nhóm thiết kế một sơ đồ thông tin ngắn gọn về các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố du lịch

+ Chia sẻ đến cả lớp những nhân tố nổi bật để phát triển du lịch ở địa phương mình.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS nhận nhiệm vụ

+ HS làm việc nhóm, ghi nhanh sơ đồ và trang trí

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ Trình bày trên bục giảng 2 phút

+ Bổ sung thông tin và phản biện với nhóm trình bày

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV tổng kết lại ngắn gọn thông tin

+ HS ghi thông tin vào vở ghi.

+ GV đánh giá:

Sơ đồ các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển và phân bố du lịch trên vở

Tiêu chí đánh giá:

- Tính thẩm mĩ, khoa học: 3 điểm

- Nội dung đầy đủ ngắn gọn: 5 điểm

- Đúng giờ, thuyết minh lưu loát, không phụ thuộc: 2 điểm

# Hoạt động 2.5: Tìm hiểu sự phát triển và phân bố du lịch (8 phút)

**a)Mục tiêu:**

- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố du lịch thế giới.

-Nêu được một số nhận xét về sự phát triển du lịch ở địa phương.

**b) Nội dung:**

- Thông tin các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển và phân bố du lịch qua trò chơi Ai nhanh hơn với 8 câu hỏi liên quan

**c) Sản phẩm:**

**Tình hình phát triển và phân bố**

* Phát triển nhanh từ thập niên 90 của thế kỉ XX
* Số lượng du khách và doanh thu tăng nhanh
* Các hoạt động và loại hình du lịch ngày càng đa dạng và phát triển mạnh mẽ
* Các quốc gia phát triển mạnh: Hoa Kì, TQ, Anh, Pháp…

Du lịch cũng gây ra các vấn đề về môi trường

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ HS lấy note và bút để chuẩn bị tham gia

+ HS có 3 phút đọc thông tin SGK và gạch chân các từ khóa trọng tâm

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ GV tổ chức trò chơi Trả lời nhanh trong 5 phút

+ HS nghe và ghi nhanh đáp án ra note, yêu cầu ghi 1 lần, không bôi xóa

+ Tự chấm điểm kết quả

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Đáp án** |
| 1/ Hoạt động du lịch trên thế giới phát triển mạnh từ khi nào? | Năm 90 của TK XX đến nay |
| 2/ Năm 2019, số du khách đạt bao nhiêu? | 1460 triệu |
| 3/ Doanh thu từ du lịch 2019 là bao nhiêu? | 1482 tỉ USD |
| 4/ Doanh thu du lịch chiếm bao nhiêu % GDP? | 7% |
| 5/ Kể tên 1 loại hình du lịch mới? | Du lịch xanh, du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo |
| 6/ Du lịch gây nên hậu quả gì? | Ô nhiễm môi trường |
| 7/ Kể tên 3 quốc gia có ngành du lịch phát triển | Hoa Kì, TQ, Pháp… |
| 8/ Kể tên 1 điểm du lịch nổi tiếng nơi em ở | HS tự ghi |

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ HS tham gia trò chơi

+ HS tự tính điểm của mình

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV tổng kết lại ngắn gọn thông tin trên slide

+ HS ghi thông tin vào vở ghi, chia sẻ một số nhận định về ngành du lịch địa phương

**Hoạt động 3: Luyện tập**

a) Mục tiêu: Tóm tắt các kiến thức cơ bản về 3 ngành kinh tế

b) Nội dung: Tham gia trò chơi Hiểu ý đồng đội

c) Sản phẩm: Kết quả trả lời từ khóa

THƯƠNG MẠI – TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG – TOÀN CẦU HÓA – XUẤT KHẨU – SỨC MUA – NHẬP KHẨU – NGOẠI THƯƠNG – ĐẦU TƯ QUỐC TẾ - QUY LUẬT CUNG VÀ CẦU, THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, DU LỊCH, TÀI NGUYÊN DU LỊCH, KHÁCH DU LỊCH…

d) Tổ chức thực hiện:

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV nêu thể lệ trò chơi: chia lớp thành 2 dãy, lần lượt 1 HS của mỗi dãy lên bốc từ khoá và diễn đạt cho dãy mình đoán đúng từ khoá. Mỗi dãy 10 từ khoá

+ HS nhận từ khóa và gợi ý cho dãy của mình cùng đoán

+ Thời gian trả lời mỗi đáp án 10s/từ. Hết 10s tới lượt dãy bạn, cứ như vậy đến hết 20 từ khoá.

* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS tham gia trò chơi
* **Báo cáo, thảo luận:** GV chiếu các từ khóa, HS dưới lớp tự đánh giá điểm số.
* **Kết luận, nhận định:** GV quan sát và nhận xét nhanh phần làm việc của HS
* **GV hướng dẫn làm bài tập 1:**

+ Xử lí số liệu, chuyển sang %

+ Vẽ biểu đồ tròn, theo qui định

+ Rút ra nhận xét về cơ cấu các khu vực trên thế giới

**Hoạt động 4: Vận dụng**

a) Mục tiêu: Viết báo cáo về 1 ngành kinh tế của địa phương

b) Nội dung: Thực hiện 1 báo cáo ngắn về ngành GTVT/Tài nguyên du lịch hoặc 1 điểm du lịch/Một siêu thị hoặc 1 trung tâm thương mại

c) Sản phẩm: Báo cáo trên giấy A4

d) Tổ chức thực hiện:

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** HS nghiên cứu về địa phương theo cấu trúc:

+ Thông tin khái quát về đối tượng

+ Thực trạng phát triển của đối tượng

+ Vai trò của nó đối với kinh tế, xã hội địa phương

+ Những định hướng khai thác, phát triển

- Thực hiện trên 1 mặt giấy A4

- Thời hạn nộp: Nộp đầu giờ tiết sau

**- Đánh giá:**

+ Thông tin đầy đủ, chi tiết: 6 điểm

+ Trình bày khoa học, gọn gàng: 2 điểm

+ Hình ảnh, sản phẩm đẹp mắt, đầy đủ thông tin cá nhân, đúng hạn: 2 điểm

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**V. PHỤ LỤC**

**Tiêu chí đánh giá sản phẩm sáng tạo thể hiện ngành kinh tế**

| **Tiêu chí** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Có nội dung rõ ràng, chủ đề thu hút, ấn tượng |  |  |  |  |
| Hình ảnh/hình vẽ sinh động, minh họa tốt cho sản phẩm |  |  |  |  |
| Thông tin đầy đủ, ngắn gọn về vai trò của ngành |  |  |  |  |
| Thông tin đầy đủ, ngắn gọn về đặc điểm của ngành |  |  |  |  |
| Thông tin đầy đủ, ngắn gọn về các nhân tố ảnh hưởng ngành |  |  |  |  |
| Thông tin đầy đủ, ngắn gọn về tình hình phát triển của ngành |  |  |  |  |
| Cách trình bày, bố cục khoa học, có tính thẩm mĩ và sáng tạo |  |  |  |  |
| Chữ viết rõ ràng, dễ đọc, ngay ngắn |  |  |  |  |
| Thông tin nhóm đầy đủ, ở góc trên bên phải sản phẩm |  |  |  |  |
| Thuyết trình lưu loát, ít phụ thuộc |  |  |  |  |
| Câu trả lời nhanh chóng, chính xác cao, thuyết phục |  |  |  |  |